TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:41/2019/DS-ST
Ngày 05/6/2019
" V/v tranh chấp dân sự về ranh giới quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lực

2. Ông Lê Văn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lẹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảy - Kiểm sát viên.

Từ ngày 30 tháng 5 đến ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: Thụ lý số: 170/2017/TLDS-ST ngày 02/10/2017, về việc "Tranh chấp dân sự về ranh giới quyền sử dụng đất",theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn B, sinh năm: 1958; (có mặt)

Địa chỉ: số 212, ấp T, xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm: 1966; (có mặt)

Địa chỉ: số 391, ấp D, xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1960;

2. Chị Đặng Thị V, sinh năm: 1984; (vắng mặt)

3. Chị Đặng Thị V1, sinh năm: 1988; (vắng mặt)

4. Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1991;

5. Anh Đặng Văn A, sinh năm: 1996;

Cùng địa chỉ: số 212, ấp T, xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị N, Đặng Văn T, Đặng Văn A là ông Đặng Văn B, sinh năm: 1958; Địa chỉ: số 212, ấp T, xã M, huyện Lấp

Vò, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 08/01/2018.

6. Anh Hồ Phát T, sinh năm: 1990; (có mặt).

Địa chỉ: số 391, ấp D, xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn Đặng Văn B và là người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị N, Đặng Văn A, Đặng Văn T trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 730, tờ bản đồ số 4, tọa lạc xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do ông Đặng Văn B đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của cha ông Đặng Văn B là ông Đặng Văn V để lại cho ông B. Nằm giáp ranh liền kề với thửa đất số 730 của ông B là thửa đất số 687, tờ bản đồ số 4 của bà Lê Thị Mỹ H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình sử dụng đất thì bà H đã lấn chiếm đất của ông B phần thứ nhất đầu giáp lộ theo đo đạc thực tế chiều ngang là 0,91m, chiều dài 13,8m, chiều ngang phía sau là 0m diện tích là 6m2; phần thứ hai chiều ngang giáp thửa 730 là 13,82m, chiều ngang giáp đất bà H là 13,3m, chiều dài giáp thủy lợi là 1,43m, chiều dài giáp đất bà H là 3,65m diện tích là 34m2. Tổng diện tích mà bà H đã lấn chiếm theo đo đạc thực tế là 40m^2. Khi cha ông B còn sống đã báo với chính quyền địa phương đến xác định ranh đất hai bên và đóng cọc tầm vong nhưng sau khi chính quyền địa phương về thì gia đình bà H tự ý nhổ cọc bỏ (Ông B không có chứng cứ chứng minh). Phần ranh phía giáp lộ đất phía gia đình bà H đã làm hàng rào bông bụp để làm ranh với đất của ông B cách nay khoản 20 năm nhưng không được sự đồng ý của gia đình ông B mặc dù khi gia đình bà H trồng hàng rào bông bụp này gia đình ông B không có ý kiến gì. Phần ranh phía sau ông B xác định từ mí đất thực tế hiện ông B đang sử dụng ra phía đất bà H như sơ đồ thực tế mà ông B yêu cầu xác định ranh là chính xác, ranh phía giáp kinh thủy lợi trước đây cha chồng bà H có trồng cây gòn hiện cây gòn vẫn còn.

Ông Đặng Văn B thống nhất với kết quả đo đạc thực tế và kết quả định giá của cơ quan chuyên môn không yêu cầu đo đạc định giá lại.

Nay ông Đặng Văn B yêu cầu bà Lê Thị Mỹ H trả lại cho ông B phần đất mà bà H lấn ranh 40m^2 đất đã lấn chiếm gồm 02 phần theo đo đạc thực tế đất thuộc một phần của thửa đất số 730, tờ bản đồ số 4 do Đặng Văn B đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn Lê Thị Mỹ H trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 687, tờ bản đồ số 4 do bà Lê Thị Mỹ H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là của cha mẹ chồng để lại cho vợ chồng bà H, sau khi chồng bà H là ông Hồ Phát L chết thì bà H thừa kế đứng tên quyền sử dụng đất từ năm 2007 đến nay. Ranh đất từ trước đến nay giữa đất của bà H và ông B được xác định như sau: đầu phía sau phần giáp kinh thủy lợi có trồng cây gòn làm ranh giữa đất ông V (cha ông B) và đất ông Bon (cha chồng bà H), đầu phía trước không có trụ xác định ranh nhưng gia

đình chồng bà H trước đây có trồng hàng bông bụp hiện hàng rào bông bụp này vẫn còn, khi trồng hàng rào bông bụp để xác định ranh thì cha ông B cũng thống nhất vì lúc này cha ông B đang ở trên phần đất của ông B hiện nay có ranh tranh chấp với Hạnh, phần ranh phía sau là từ mí đất hiện ông B đang sử dụng không phải ranh như ông B yêu cầu và chỉ khi Tòa án đo đạc (thể hiện trong sơ đồ đo đạc) vì phần đất mà ông B cho rằng bà H lấn ranh trước đây là con mương lạng và cha chồng bà H đã san lắp con mương này và sử dụng hơn 20 năm và hiện nay bà H cũng đang sử dụng, đến năm 2017 ông B cho rằng bà H lấn ranh nên đi thưa . Bà H cho rằng bà H sử dụng đất đúng ranh giới không có lấn chiếm đất của ông B nên bà H không đồng ý trả lại đất theo yêu cầu của ông B.

Bà Lê Thị Mỹ H thống nhất với kết quả đo đạc thực tế và kết quả định giá của cơ quan chuyên môn không yêu cầu định giá đo đạc lại.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hồ Phát T trình bày: Hồ Phát T là con ruột của bà Lê Thị Mỹ H hiện đang sống chung trong hộ bà H, anh Trinh thống nhất theo lời trình bày của bà H là không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật, Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, công nhận sự tự nguyện của bị đơn xác định ranh phía sau so với ranh đã xác định tại sơ đồ đo đạc ngày 29/5/2019 qua phía đất bà H 2,60m^2 (M6, M3, M7).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và yêu cầu của các đương sự tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Đặng Văn B khởi kiện tranh chấp yêu cầu xác định ranh giới quyền sử dụng đất với bị đơn là bà Lê Thị Mỹ H nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp dân sự về ranh giới quyền sử dụng đất" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là và Lê Thị Mỹ H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, đất có ranh tranh chấp cũng tọa lạc tại xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách đương sự: Trong vụ án có người liên quan là chị Đặng Thị V1 sinh năm 1988, là thành viên trong hộ ông B, hiện nay không có ở địa phương mà có chồng nước ngoài (Trung Quốc), Tòa án đã ra văn bản yêu cầu ông B cung cấp chứng cứ là địa chỉ của chị Ven ở nước ngoài nhưng ông B không thực hiện đúng theo yêu cầu của Tòa án, xét thấy chị Ven còn nhỏ sống chung với hộ ông B khi trưởng thành đã có chồng đi nước ngoài nên chi Ven

cũng không có công sức đóng góp gì trên phần đất có ranh tranh chấp, đất này là của cha ông B đến năm 2011 mới cho lại ông B và hiện chi Ven đã đi nước ngoài mà ông B không cung cấp địa chỉ theo yêu cầu của Tòa án nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt đương sự Ven và sẽ tống đạt cho người chung hộ nhận thay hoặc nêm yết bản án tại địa chỉ mà chị Ven đăng ký thường trú.

[4] Về nội dung vụ án: Ông Đặng Văn B đang sử dụng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 730 tờ bản đồ số 04 diện tích 500m^2 (đo đạc thực tế là 195m^2 chưa tính phần con lộ liền kề với phần đất có ranh tranh chấp là 66,50m^2) ngày 09/4/2011 do ông B đứng tên cá nhân phần đất này giáp ranh liền kề với thửa đất số 687 tờ bản đồ số 04 diện tích 3.300m^2 (đo đạc thực tế là 2.769,8m^2 chưa tính phần diện tích con lộ có ranh tranh chấp là 79,10m^2) do bà Lê Thị Mỹ H đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Phần diện tích đất thửa 730 tờ bản đồ số 04 diện tích 500m^2 (đo đạc thực tế là 195m^2) ngày 09/4/2011 do ông B đứng tên cá nhân qua đo đạc thực tế chưa tính phần diện tích lộ do Nhà nước quản lý là thiếu 305m^2 phía bà H thửa đất số 687 tờ bản đồ số 04 diện tích 3.300m^2 (đo đạc thực tế là 2.769,8m^2) đo đạc thực tế chưa tính phần con lộ do Nhà nước quản lý thì đất bà H thiếu 530,2m^2 đất do bà Lê Thị Mỹ H đứng tên QSDĐ cá nhân đất tọa lạc tại xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Nguyên nhân việc đo đạc thực tế diện tích ít hơn quyền sử dụng được cấp là do sáng múc mở rộng đường nông thôn và đất bị lở và ông B và và Hạnh cũng không có ý kiến gì về phần đất bị thiếu, ông B và bà H cũng trình bày là khi cấp quyền sử dụng đất Nhà nước không đo đạc thực tế mà cấp theo diện tích củ từ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây do các đương sự tự kê khai.

[5] Ông B cho rằng quá trình sử dụng đất phía bà H đã lấn qua đất của ông B đoạn phía giáp lộ đất nông thôn là 0,91m kéo dài vào ranh trong tổng diện tích của phần này qua đo đạc thực tế là 6m^2, phần ranh phía sau của hai thửa đất trên có phần giáp kênh thủy lợi là 1,43m, phần giáp thửa đất của bà H là 3,65m, chiều ngang là 13,30m diện tích tranh chấp là 34m^2 theo sơ đồ đo đạc ngày 29/5/2019. Qua đo đạc thực tế phần đất tranh chấp thì ranh giới quyền sử dụng đất giữa ông B và bà H đối với phần ranh tranh chấp giáp lộ đất nông thôn thì cha chồng bà H là ông Bon khi còn sống có trồng hàng rào bông bụp (hàng bông bụp này hiện vẫn còn) việc này ông B cũng thừa nhận là cha ông B biết việc cha chồng bà H là ông Bon trồng hàng bông bụp vì lúc này cha ông B đang cất nhà ở trên phần đất hiện có ranh tranh chấp và gia đình ông B không có ý kiến gì, từ trước đến nay gia đình bà H cũng sử dụng ranh đến hàng rào bông bụp này và trồng các cây trồng như cây vừng, cây mít. Đối với phần ranh đất phía sau có đoạn giáp kênh thủy lợi ông B cho rằng bà H lấn ranh phần giáp kênh thủy lợi là 1,43m. giáp thửa đất của bà H là 3,65m, chiều ngang là 13,30m diện tích tranh chấp là 34m^2 đối với phần ranh tranh chấp này đất hiện cũng do phía bà H sử dụng phía giáp ranh ông B có cây gòn đã lâu năm, từ trước đến nay cha chồng bà H là ông Bon và cha ông B lã ông V cũng xác định ranh giữa hai bên phía giáp kênh thủy lợi là cây gòn, và khi

đo đạc thực tế là đo từ giữa góc cây gòn để bà H xác định ranh. Tại phiên tòa ông B và bà H cũng trình bày phần ranh tranh chấp phía sau (có phần giáp kênh thủy lợi) giữa bà H và ông B trước đây là con mương lạn nhưng con mương này cha chồng bà H là ông Bon đã lắp cách nay hơn 20 năm và sử dụng phần đất này liên tục đến khi ông Bon chết giao lại cho vợ chồng bà H sử dụng đến khi chồng bà H chết thì bà H tiếp tục sử dụng trồng chuối đến nay, ông B cũng thừa nhận là phần ranh phía sau ông B tranh chấp trước đây là con mương lạn và gia đình bà H đã lắp con mương này cách nay khoản 17 năm, khi cha chồng bà H lắp con mương này thì gia đình ông B cũng không có ý kiến gì vì nghĩ là chổ suôi gia với nhau, sau khi san lắp con mương thì phía gia đình bà H sử dụng phần đất này. Nhưng ông B cho rằng cha ông B chỉ cho sử dụng tạm nhưng đất là của gia đình ông B và trước đây ông B có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết việc bà H lấn ranh đất của ông B, ấp có hòa giải. Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông B yêu cầu Tòa thu thập chứng cứ lấy lời khai các đương sự như sau là người tham gia hòa giải và những người biết ranh giới đất giữa ông B và bà H như sau:

- Lời khai của ông Mai Văn S, sinh năm 1959; Địa chỉ: số 19 ấp Tấn Hòa Đông, xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, ông S trình bày như sau: "Khoản năm 2010 đến năm 2017 ông S làm trưởng Ban nhân dân ấp Tấn Hòa Đông, xã M, trong thời gian ông S làm trưởng ấp Tấn Hòa Đông ông S không có lần nào hòa giải tranh chấp ranh đất giữa ông B và bà H, chỉ có hòa giải tranh chấp đất giữa ông Bon là cha chồng bà H với bà H ngoài ra ông S không trình bày gì khác".

- Lời khai ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1950, Địa chỉ: 385 ấp D, xã M, huyện Lấp Vò ông T trình bày: "Ông T là anh vợ ruột của ông B, vào năm 2017 ông T có tham gia hòa giải vụ tranh chấp ranh đất giữa ông B và bà H, sau đó hòa giải không thành nên ông B khởi kiện đến Ủy ban nhân dân xã và lên Tòa đến nay. Trước đây phía gia đình bà H lắp con mương thời điểm đó tổ hòa giải có hòa giải nhưng ông T không có tham gia hòa giải và cũng không biết ai yêu cầu hòa giải"

- Lời khai ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Địa chỉ: 237 ấp T, xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp trình bày: "Ông T không có bà con gì với ông B, phần đất ông B có ranh tranh chấp với bà H trước đây là của cha ông B tên Vững, phía sau phần đất này trước đây có con mương lạn, ông T mỗi khi cần trét dầu chai ghe xuống thì ông T có hỏi ông B cho kéo xuống lên con mương này, còn việc lắp con mương này khi nào và ai lắp thì ông T không biết, con mương lạn này trước đây cha ông B sử dụng".

- Lời khai bà Hồ Thị K Địa chỉ: 258 ấp T, xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp trình bày: bà K là chị chồng ruột của bà H (bà K là con ruột của ông Bon) chồng bà K là anh ruột của ông B. Nguồn gốc đất con mương lạng hiện đã san lắp mà hiện nay ông B tranh chấp ranh với bà H là của cha ông B, trước giải phóng (1975) cha bà K là ông Bon có hỏi cha ông B đào một đường nước dọc theo con mương lạng này, sau giải phóng ông Bon san lắp con

mương có hứa trả lại cho cha ông B nhưng không trả và ông Bon tiếp tục sử dụng đến khi ông Bon chết thì con ông Bon là Lành (Lành là em ruột của Kích) tiếp tục sử dụng. sau khi Lành chết thì Hạnh tiếp tục sử dụng đến nay.

Qua lời trình bày của các đương sự trên mà ông B yêu cầu thu thập chứng cứ thì cũng chứng minh được việc cha ông B trước đây và ông B sử dụng đất có ranh giới như ông B yêu cầu.

Nay ông B tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất với bà H nhưng phía ông B không đưa ra chứng cứ là ranh giới quyền sử dụng đất giữa ông và bà H như ông B trình bày, phía bà H đưa ra được chứng cứ chứng minh được ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa 687 của bà H với thửa 730 của ông B là các cây trồng trên phần ranh tranh chấp mà ông B cũng thừa nhận (hàng bông bụp, cây gòn). Từ những phân tích trên nên yêu cầu của ông B là không có căn cứ không được chấp nhận.

Tại phiên tòa ngày 30/5/2019 phíc bà H có tự nguyện đồng ý xác định ranh (phần ranh phía sau) từ phía ông B ra đất bà H mà ông B tranh chấp là 2,60m^2. Nghỉ nên sự tự nguyện này của bà H là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy ranh giới quyền sử dụng đất giữa bà H và ông B được xác định như sau:

- Phần ranh giáp đường đất nông thôn: từ M2 đến M7 (13,70m).

- Phần ranh phía sau giữa đất ông B và bà H từ M6 đến M7 là 13,75m).

Có sơ đồ đo đạc ngày ngày 03/6/2019 và biên bản thẩm định tại chổ ngày 17/11/2017 kèm theo.

Tại phiên Tòa kiểm sát viên phát biểu đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, công nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Mỹ H về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất bà H với đất ông B (phần ranh phía sau) là từ mốc M6 đến M7. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của ông B không được chấp nhận nên ông B phải chịu án phí theo luật định.

Về chi phí thẩm định, đo đạc định giá là 5.668.000đ do yêu cầu không được chấp nhận nên ông B phải chịu toàn bộ số tiền này, số tiền này ông B đã nộp và đã chi xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 166, 170 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 175, 176 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mực thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Văn B.

[1] Công nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Mỹ H về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa bà H và ông B phần ranh phía sau từ đất ông B qua đất bà H (phần ranh ông B tranh chấp là 2,60m^2) cụ thể là:

[2] Xác định ranh giới giữa thửa đất số thửa 730 tờ bản đồ số 04 do ông Đặng Văn B đứng tên quyền sử dụng đất và thửa số 687 tờ bản đồ số 04 do bà Lê Thị Mỹ H đứng tên quyền sử dụng đất như sau:

- Phần ranh giáp đường đất nông thôn: từ M2 đến M7 (13,70m).

- Phần ranh phía sau giữa đất ông B và bà H từ M6 đến M7 là 13,75m). là ranh giới sử dụng đất giữa ông B và bà H. Ranh đất được sử dụng theo chiều thẳng đứng tính từ lòng đất đến không gian.

Có sơ đồ đo đạc ngày ngày 03/6/2019 và biên bản thẩm định tại chổ ngày 17/11/2017 kèm theo.

[3] Về chi phí thẩm định, đo đạc định giá là 5.668.000đ do yêu cầu không được chấp nhận nên ông B phải chịu toàn bộ số tiền này, số tiền này ông B đã nộp và đã chi xong.

[4] Về án phí sơ thẩm dân sự: Ông Đặng Văn B phải nộp 300.000đ, tiền án phí của ông B được khấu trừ 720.000đ tiền tạm ứng án phí mà ông B đã nộp ngày 02/10/2017 theo biên lai số 16662 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, ông B được nhận lại là 420.000đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc nêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Bích Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CC THA-DS H.Lấp Vò;
- Các đ/s;
- Lưu HS, AV.